

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 280/2020/HS-ST

Ngày: 24/11/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bích Liễu**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Xuân Vinh**,
Ông **Ngô Tiến Thành**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Lê Trúc Quỳnh** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Như Hạnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 345/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 345/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm Hồng L, sinh năm 1976 tại Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Hành N, Nghĩa Hành, Quảng N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: không rõ, Mẹ: Trần Thị Hồng N (Không rõ năm sinh);

Tiền án: Ngày 26/4/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự phúc thẩm số 43/2018/HS-PT. Chấp hành xong hình phạt ngày 14/3/2019 (đã thi hành phần án phí ngày 20/5/2019).

Tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn T, sinh năm 1976 tại Quảng N; Nơi cư trú: Hành N, Nghĩa H, Quảng N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: không rõ, Mẹ: Nguyễn Thị L (Không rõ năm sinh);

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2020 đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* **Hoàng Văn T**, sinh năm 1970
Địa chỉ: Thôn Phước H, Phước Đ, Nha T.
Vắng mặt.

* *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*

1. **Nguyễn Sơn K**, sinh năm 1988
Địa chỉ: Phò T, Diên P, huyện Diên K, Khánh H. Vắng mặt.
2. **Võ Đăng K**, sinh năm 1989
Địa chỉ: Thôn Đ, Sông C, huyện Khánh V, Khánh H.
Vắng mặt.

* *Người làm chứng:* **Lê Ngọc S**, sinh năm 1985
Địa chỉ: Phước L, Phước Đ, Nha T.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 09/7/2020, Phạm Hồng L điều khiển xe máy hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 79T1 – 6253 chở theo Nguyễn T đi quanh khu vực xã Phước Đ, thành phố Nha T, tìm ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến lô đất của ông Lê Ngọc S (sinh năm: 1985) tại thôn Phước L, xã Phước Đ, thành phố Nha T thì phát hiện có 01 gầu mức đất xe cẩu bằng kim loại của ông Hoàng Văn T (sinh năm: 1970; trú tại: Thôn Phước H, xã Phước Đ, thành phố Nha T) không có người trông giữ nên L và T nảy sinh ý định trộm cắp gầu mức đất này. L dừng xe lại rồi cùng T khiêng gầu mức đất bỏ lên xe máy, T ngồi sau giữ, L điều khiển xe bỏ chạy. Khi đi được một đoạn thì bị ông S phát hiện và cùng với ông T chặn lại, bắt giữ L và T cùng toàn bộ tang vật giao cho công an xã Phước Đ.

Tại cơ quan công an, Phạm Hồng L và Nguyễn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 271/KL-HĐĐGTS ngày 13/7/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang kết luận: gầu mức đất bằng kim loại của máy đào nặng khoảng 150kg có giá trị: 16.490.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 282/CT-VKSNT ngày 29/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố các bị cáo Phạm Hồng L và Nguyễn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã giữ nguyên kết luận truy tố các bị cáo Phạm Hồng L và Nguyễn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Hồng L, tuyên phạt bị cáo Phạm Hồng Linh từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù; Áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51

Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn T, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thắng từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Các bị cáo Phạm Hồng L và Nguyễn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc giải quyết toàn bộ vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi tố tụng của những người tiến hành tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Theo cáo trạng truy tố cho thấy, tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ để xác định: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 09/7/2020, tại lô đất của ông Lê Ngọc S ở thôn Phước H, xã Phước Đ, thành phố Nha T, Phạm Hồng L và Nguyễn T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc gầu mức đất xe cẩu bằng kim loại có giá trị là 16.490.000 đồng của ông Hoàng Văn T khi tài sản này không có người trông coi.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, để có tiền tiêu xài cá nhân, các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương nên cần phải được xử lý nghiêm khắc.

[4] Xét về vai trò đồng phạm của các bị cáo: Các bị cáo thực hiện tội phạm với vai trò là đồng phạm gián đơn. Khi phát hiện tài sản không có người trông coi

nên các bị cáo thống nhất với nhau trộm cắp tài sản, các bị cáo không bàn bạc trước về cách thức trộm cắp như thế nào. Cả hai bị cáo cùng thống nhất đi xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp và cùng nhau trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp nên mức án dành cho hai bị cáo đều ngang nhau.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L có một tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, tiếp tục phạm tội mới do cố ý nên hành vi phạm tội lần này cần phải áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản trộm cắp đã được trả lại cho bị hại và được bị hại bãi nại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy nên tuyên các bị cáo ở mức vừa phải của khung hình phạt cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội và thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật. Đối với bị cáo L có một tiền án chưa được xóa án tích nên cần có mức án cao hơn bị cáo T mới phù hợp tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Quá trình điều tra, xác định biển kiểm soát 79T1-6253 được đăng ký cho xe máy hiệu Yamaha Jupiter, màu trắng do anh Nguyễn Sơn K (sinh năm 1988; trú tại: thôn Phò T, xã Diên P, huyện Diên K, tỉnh Khánh H) làm chủ sở hữu. Anh Nguyễn Sơn K đã bán chiếc xe máy trên cho một người không rõ lai lịch vào năm 2011.

Qua điều tra, xác định xe máy hiệu Yamaha Sirius, màu đen đỏ, biển kiểm soát 79X1-03929, số máy: 5C6K267152, số khung: RLCS5C6KOGY267147 có chủ sở hữu là Võ Đăng K (sinh năm: 1989; trú tại: thôn Đông, xã Sông C, Khánh V, Khánh H). Qua xác minh, anh Võ Đăng K khai báo chiếc xe máy trên anh đã mua tại cửa hàng xe máy Ba Đ (địa chỉ: số 15 đường Lạc Long Q, Diên K, tỉnh Khánh H) vào ngày 17/02/2016; đến ngày 09/7/2020 thì bị mất và đã trình báo đến Công an huyện Diên Khánh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang đã chuyển chiếc xe máy này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Diên Khánh để điều tra theo thẩm quyền.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên tách ra giải quyết riêng trong vụ án dân sự khi có đơn yêu cầu.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Hồng L; Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn T;

[2] Xử phạt:

[2.1] Bị cáo Phạm Hồng L 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù được tính từ ngày 09/7/2020.

[2.2] Bị cáo Nguyễn T 07 (bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù được tính từ ngày 09/7/2020.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên tách ra giải quyết riêng trong vụ án dân sự khi có đơn yêu cầu.

[4] Về án phí: Áp dụng Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Công an TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu án văn, hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Thị Bích Liễu